

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2025/DS-PT  
Ngày: 20 - 02 - 2025  
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Viết Hải

*Các Thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn và bà Nguyễn Thanh Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLPT - DS ngày 06 tháng 01 năm 2025, về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1970; địa chỉ: Ngõ E đường N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn B, L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ cần báo: Trung tâm D; Số E đường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

*Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1981; địa chỉ: Ngõ D đường T, Tổ dân phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản uỷ quyền ngày 08/8/2024, có mặt.

Do có kháng cáo của bị đơn: bà Nguyễn Thị Kim N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:* Bà Nguyễn Thị Hồng H và bà Nguyễn Thị Kim N có quen biết khá thân tình. Do đó, bà N có đặt vấn đề mượn tiền của bà H để làm ăn. Vào ngày 22/3/2011, tại nhà bà H khi đó tại địa chỉ: Số D T, Đ, Quảng Bình, bà H có đưa cho bà N mượn số tiền là 200.000.000 đồng, hình thức nhận tiền mặt, thời gian mượn trong vòng khoảng 01 tháng, lãi suất do các

bên tự thoả thuận. Sau thời gian dài bà N không trả tiền mặc dù bà H liên tục đòi nợ. Do đó, bà H đề nghị Toà án giải quyết. Buộc bà N phải trả lại cho bà H, tổng số tiền 488.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 288.000.000 đồng (lãi suất 12%/năm tạm tính từ tháng 06/2011 đến tháng 11/2024.

*Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Nguyễn Thanh H1 trình bày:*

Khoảng 12 năm trước (không nhớ rõ thời gian), bà Nguyễn Thị Kim N là chị gái của ông H1 có mượn bà Nguyễn Thị Hồng H, số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất không ghi vào giấy mượn tiền mà tự thoả thuận 3.000 đồng/1.000.000đồng/ngày. Đã trả nợ qua 03 lần thể hiện tại giấy mượn tiền: lần 1 trả 75.000.000 đồng (ông H1 trả); lần 2 ngày 12/9 trả 20.000.000 đồng (bố ông H1 trả); lần 3: ngày 13/10 trả 30.000.000 đồng (ông H1 trả). Theo ông H1 đã trả 03 lần, với tổng số tiền 125.000.000 đồng. Còn lại 75.000.000 đồng bà N đồng ý trả lại cho bà H.

Về khoản tiền lãi bà H khởi kiện yêu cầu bà N phải trả lại số tiền 288.000.000 đồng, với lãi suất 12%/năm tính từ tháng 06/2011 đến tháng 11/2024, ông H1 không đồng ý trả lại vì theo giấy mượn tiền không tính lãi và căn cứ vào quy định của Điều 494 BLDS thì không tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn đã thừa nhận khoản nợ vay là 200.000.000 đồng nhưng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 105, 117, 118, 119, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H. Buộc bà Nguyễn Thị Kim N phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H, số tiền 432.931.000 đồng (Ghi bằng chữ: Bốn trăm ba mươi hai triệu, chín trăm ba mươi một ngàn đồng chẵn), trong đó gốc 200.000.000 đồng, lãi 232.931.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim N trả số tiền lãi 65.069.000 đồng.

Kể từ ngày 22/11/2024 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 05/12/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N kháng cáo: Không chấp nhận nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên về việc buộc bà Nguyễn Thị Kim N phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H, số tiền 200.000.000 đồng tiền gốc và 232.931.000 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H và người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Kim N thỏa thuận. Bà N còn nợ bà H số tiền gốc 200.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 17/6/2024 (ngày bà H khởi kiện) đến ngày 21/11/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) 8.657.534 đồng (lãi suất

10%/năm). Tổng cộng đến ngày 21/11/2024 ngày xét xử sơ thẩm là 208.657.534 đồng. Mỗi tháng bà N trả cho bà H số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng, lần trả thứ nhất bắt đầu từ ngày 20/03/2024 cho đến khi trả hết số tiền nợ. Lãi suất tính từ ngày 22/11/2024 cho đến khi trả hết khoản nợ là 10%/năm. Về án phí bị đơn bà N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt, nhưng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có mặt. Vì vậy, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ các điều 300, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 21/11/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử vụ án. Đến ngày 05/12/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N làm đơn kháng cáo, đơn kháng cáo làm trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được thụ lý giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét việc tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận cụ thể.

Về nợ gốc và lãi: Bà Nguyễn Thị Kim N còn nợ bà Nguyễn Thị Hồng H, số tiền gốc 200.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 17/6/2024 (ngày bà H khởi kiện) đến ngày 21/11/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) 8.657.534 đồng (lãi suất 10%/năm). Tổng cộng đến ngày 21/11/2024 bà N còn nợ bà H, tổng số tiền 208.657.534 đồng.

Về phương thức trả nợ: Mỗi tháng bà Nguyễn Thị Kim N phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H, số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/03/2024 cho đến khi trả hết số tiền nợ. Tiếp tục tính lãi



suất từ ngày 22/11/2024 cho đến khi trả hết khoản nợ là 10%/năm, trên số tiền chưa trả.

Về án phí: bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu theo quy định tại Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, X:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc và lãi: Bà Nguyễn Thị Kim N còn nợ bà Nguyễn Thị Hồng H, số tiền gốc 200.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 17/6/2024 (ngày bà H khởi kiện) đến ngày 21/11/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) 8.657.534 đồng (lãi suất 10%/năm). Tổng cộng đến ngày 21/11/2024 bà N còn nợ bà H, tổng số tiền 208.657.534 đồng (*Hai trăm linh tám triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi tư đồng*).

2.2 Về phương thức trả nợ: Mỗi tháng bà Nguyễn Thị Kim N phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H, số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/03/2024 cho đến khi trả hết số tiền nợ. Tiếp tục tính lãi suất từ ngày 22/11/2024 cho đến khi trả hết khoản nợ là 10%/năm, trên số tiền chưa trả.

3. Về án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại cho bà H số tiền 11.760.000 đồng (*Mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) bà đã nộp tại biên lai số 0001250 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 10.423.876 đồng (*Mười triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Nguyễn Thanh H1 đã nộp thay bà N tại biên lai số 0001498 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh QB (P9);
- TAND Thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Dương Viết Hải**

